HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ BELARUS
VỀ NGUYÊN TẮC HỢP TÁC GIỮA CÁC CƠ QUAN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CÁC CƠ QUAN HÀNH PHÁP VÀ CHỈ ĐẠO ĐỊA PHƯƠNG CỦA NƯỚC CỘNG HOÀ BELARUS

Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Belarus (sau đây được gọi tắt là "hai Bên"),

Nhằm mục đích phát triển quan hệ hữu nghị truyền thống, củng cố lòng tin và quan hệ hợp tác nhiều mặt giữa nhân dân hai nước,

Xuất phát từ mong muốn chung củng cố cơ sở pháp lý và phát triển quan hệ hợp tác song phương giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus,

Phù hợp với các thoả thuận hiện có giữa hai nhà nước, nhằm mục đích phát triển trao đổi và hợp tác trong các lĩnh vực khác nhau,

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1

Trong Hiệp định này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- "Các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" - là các Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- "Các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus" – là các Ủy ban Điều hành các tỉnh, Ủy ban Điều hành thành phố Minsk;

"Các cơ quan điều phối" - đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam là Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đối với nước Cộng hoà Belarus là Bộ Ngoại giao nước Cộng hoà Belarus.

Điều 2

Hai Bên sẽ tích cực thúc đẩy phát triển quan hệ hợp tác song phương giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan đó trong việc hợp tác này; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ quan điều phối của hai Bên tiến hành những cuộc tiếp xúc cần thiết cho việc thúc đẩy quan hệ hợp tác này.

Điều 3

Để thực hiện Điều 2 Hiệp định này, trong vòng 6 tháng kể từ khi Hiệp định có hiệu lực và với sự hỗ trợ của các cơ quan điều phối, các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus sẽ trình Lãnh đạo Phân ban của quốc gia mình trong Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Belarus về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học – kỹ thuật hoạt động theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Belarus ngày 5 tháng 6 năm 1995 về việc thành lập Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Belarus về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học – kỹ thuật đề xuất về việc thành lập Nhóm công tác về vấn đề phát triển hợp tác địa phương (sau đây gọi tắt là "Nhóm công tác") và đề xuất về thành phần cán bộ nước mình trong Nhóm công tác.

Sau khi xác định thành phần cán bộ nước mình trong Nhóm công tác, hai Bên sẽ thông báo cho nhau về thành phần này trong thời gian nhanh nhất có thể.

Điều 4

1. Các phiên họp của Nhóm công tác sẽ được tổ chức luân phiên giữa hai nước, đồng thời với các phiên họp của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Belarus về hợp tác kinh tế - thương mại và khoa học – kỹ thuật.

2. Khi tiến hành các phiên họp của Nhóm công tác, Bên cử thanh toán chi phí đi lại quốc tế và chi phí khách sạn tại nước của Bên nhận; Bên nhận thanh toán chi phí đi lại trên lãnh thổ quốc gia mình và chi phí tổ chức phiên họp.

Điều 5

1. Các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus có thể tiến hành đàm phán, đi đến thỏa thuận về hợp tác trong các vấn đề thuộc thẩm quyền của các cơ quan đó theo luật pháp quốc gia của mỗi Bên và ký các thỏa thuận tương ứng không phải là điều ước quốc tế theo trình tự do pháp luật của mỗi Bên quy định.

2. Các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus không có quyền ký Thỏa thuận về những vấn đề không thuộc phạm vi thẩm quyền của cơ quan đó theo quy định của pháp luật hai Bên.

3. Các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus sẽ thực hiện các Thỏa thuận phù hợp với luật pháp quốc gia mình.

4. Hai Bên không chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không thỏa đáng các Thoả thuận giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus.

Điều 6

Các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus sẽ giải quyết các bất đồng có thể nảy sinh trong quá trình thực hiện các thoả thuận đã ký thông qua tham khảo ý kiến. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan điều phối của hai Bên sẽ hỗ trợ tích cực để giải quyết những bất đồng đó.

Điều 7

1. Các cơ quan điều phối của hai Bên, trong thời gian ngắn nhất sau khi ký Hiệp định này, sẽ trao đổi ý kiến về các vấn đề hợp tác giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus.

2. Sau khi ký Hiệp định này, các cơ quan điều phối của hai Bên sẽ thông báo cho nhau về các Thoả thuận giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà Belarus. Trong trường hợp cần thiết, theo quyết định của hai Bên, những đối tượng trao đổi và hợp tác giữa các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cơ quan hành pháp và chỉ đạo địa phương của nước Cộng hoà

Belarus có thể được đưa vào Chương trình hợp tác giữa nước Cộng hoà Belarus và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 8

1. Khi cần thiết, hai Bên có thể thay đổi và bổ sung Hiệp định này bằng cách ký các Nghị định thư tương ứng kèm theo.

2. Mọi mâu thuẫn và bất đồng liên quan đến việc giải thích và áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa hai Bên.

Điều 9

Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi hai Bên nhận được thông báo cuối cùng về việc hoàn tất thủ tục pháp lý trong nước, được ký với thời hạn 5 năm và sẽ được mặc nhiên gia hạn thêm từng năm một, nếu một trong hai Bên không thông báo bằng văn bản cho phía Bên kia về dự định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

Làm tại Minxcơ, ngày 15 tháng 10 năm 2009 thành 2 bản bằng tiếng tiếng Việt và tiếng Nga, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trường hợp có sự bất đồng trong việc giải thích Hiệp định, văn bản tiếng Nga sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ BELARUS
Nguyễn Quốc Cường Thứ trưởng Bộ Ngoại giao	Рис гдy А. Лу. нкик Thứ trưởng Bộ Ngoại giao

СОГЛАШЕНИЕ
МЕЖДУ ПРАВИТЕЛЬСТВОМ СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ И ПРАВИТЕЛЬСТВОМ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ О ПРИНЦИПАХ СОТРУДНИЧЕСТВА МЕЖДУ МЕСТНЫМИ ИСПОЛНИТЕЛЬНЫМИ ОРГАНАМИ СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ И МЕСТНЫМИ ИСПОЛНИТЕЛЬНЫМИ И РАСПОРЯДИТЕЛЬНЫМИ ОРГАНАМИ РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ.

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Республики Беларусь, в дальнейшем именуемые Сторонами,

в целях развития традиционных дружественных отношений, укрепления доверия и многопланового сотрудничества между народами двух стран,

исходя из общего стремления к укреплению правовой базы и развитию двустороннего сотрудничества между местными исполнительными органами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь,

в соответствии с действующими между двумя государствами соглашениями, в целях развития обменов и сотрудничества в различных областях,

согласились о нижеследующем:

Статья 1

Термины, используемые в настоящем Соглашении, означают следующее:

«местные исполнительные органы Социалистической Республики Вьетнам» – народные комитеты провинций и городов центрального подчинения Социалистической Республики Вьетнам;

«местные исполнительные и распорядительные органы Республики Беларусь» – областные исполнительные комитеты, Минский городской исполнительный комитет;

«координирующие органы»:

с Вьетнамской Стороны – Министерство иностранных дел Социалистической Республики Вьетнам;

с Белорусской Стороны – Министерство иностранных дел Республики Беларусь.

Статья 2

Стороны будут активно содействовать развитию двустороннего сотрудничества между местными исполнительными органами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь, создавать им благоприятные условия в данном сотрудничестве, создавать координирующим органам Сторон благоприятные условия для осуществления контактов, которые необходимы для активизации данного сотрудничества.

Статья 3

В целях реализации статьи 2 данного Соглашения между местными исполнительными органами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь при содействии координирующих органов в течение шести месяцев с момента вступления в силу данного Соглашения внесут руководителям национальных частей Вьетнамско-Белорусской межправительственной комиссии по торгово-экономическому и научно-техническому сотрудничеству, действующей в соответствии с Соглашением между Правительством Социалистической Республики Вьетнам и Правительством Республики Беларусь о создании Вьетнамско-Белорусской межправительственной комиссии по торгово-экономическому и научно-техническому сотрудничеству от 5 июня 1995 г., предложения по созданию Рабочей группы по вопросам развития межрегионального сотрудничества (далее – Рабочая группа) и персональному составу национальных частей Рабочей группы.

Стороны в возможно короткий срок после формирования национальных частей Рабочей группы проинформируют друг друга об их составе.

Статья 4

1. Заседания Рабочей группы будут проводиться по очередно в каждой стране, одновременно с заседаниями Вьетнамско-Белорусской межправительственной комиссии по торгово-экономическому и научно-техническому сотрудничеству.

2. При проведении заседаний Рабочей группы направляющая Сторона несет расходы по международному перелету и проживанию в стране принимающей Стороны, а принимающая Сторона несет расходы по организации транспортного обеспечения на территории своего государства, а также общим вопросам организации совместного заседания.

Статья 5

1. Местные исполнительные органы Социалистической Республики Вьетнам и местные и исполнительные распорядительные органы Республики Беларусь могут проводить переговоры и достигать договоренности о сотрудничестве по вопросам, входящим в их компетенцию согласно национальному законодательству каждого из государств Сторон, и подписывать в порядке, установленном этим законодательством, соответствующие соглашения, не являющиеся международными договорами.

2. Местные исполнительные органы Социалистической Республики Вьетнам и местные исполнительные и распорядительные органы Республики Беларусь не имеют права заключать соглашения по вопросам, не относящимся к их компетенции в соответствии с законодательством Сторон.

3. Местные исполнительные органы Социалистической Республики Вьетнам и местные исполнительные и распорядительные органы Республики Беларусь будут выполнять соглашения в соответствии с законодательством своей страны.

4. Стороны не несут ответственности за неисполнение или ненадлежащее исполнение соглашений между местными исполнительными органами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь.

Статья 6

Местные исполнительные органы Социалистической Республики Вьетнам и местные исполнительные и распорядительные органы Республики Беларусь будут путем консультаций разрешать спорные вопросы, которые могут возникать в ходе реализации заключенных между ними соглашений. В случае необходимости координирующими органами Сторон будет оказываться активное содействие в разрешении таких спорных вопросов.

Статья 7

1. Координирующие органы в возможно короткий срок после подписания настоящего Соглашения проведут обмен мнениями по соответствующим вопросам сотрудничества между местными исполнительными органами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь.

2. После подписания настоящего Соглашения координирующие органы Сторон проинформируют друг друга о соглашениях между местными исполнительными органами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь. В случае необходимости, по решению Сторон предусмотренные соответствующими соглашениями объекты обменов и сотрудничества между местными исполнительнымиорганами Социалистической Республики Вьетнам и местными исполнительными и распорядительными органами Республики Беларусь могут включаться в программы сотрудничества между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Беларусь.

Статья 8

1. Стороны могут, исходя из необходимости, вносить изменения и дополнения в настоящее Соглашение путем заключения соответствующих протоколов к нему.

2. Все разногласия и споры, касающиеся толкования и применения данного Соглашения, будут разрешаться путем переговоров между Сторонами.

Статья 9

Настоящее Соглашение вступает в силу с даты последнего письменного уведомления о выполнении Сторонами внутригосударственных процедур, необходимых для его вступления в силу, заключается сроком на пять лет и по истечении этого срока будет автоматически продлеваться на годичные периоды, если ни одна из Сторон не менее, чем за шесть месяцев до истечения соответствующего периода письменно не уведомит другую Сторону о своем намерении прекратить его действие.

Совершено в городе Минск «15» октября 2009 года в двух экземплярах, каждый на вьетнамском и на русском языке, причем все тексты имеют одинаковую силу. В случае разногласий при толковании положений настоящего Соглашения используется текст на русском языке.

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ

ЗА ПРАВИТЕЛЬСТВО РЕСПУБЛИКИ БЕЛАРУСЬ